

Số: 399/TM-TTYT

Na Hang, ngày 05 tháng 06 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty, đơn vị có năng lực cung cấp bảo hiểm cháy nổ.

Căn cứ kế hoạch số 398/KH-TTYT ngày 05/06/2025 của Trung tâm Y tế huyện Na Hang về việc mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc của Trung tâm Y tế huyện Na Hang.

Trung tâm Y tế huyện Na Hang có nhu mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho tài sản của đơn vị, để tham khảo làm cơ sở tổ chức việc mua sắm đảm bảo các quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy. Trung tâm Y tế huyện Na Hang trân trọng kính mời quý đơn vị quan tâm báo giá Cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Na Hang
- Địa chỉ: tổ dân phố 9 thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang
- Email, Số điện thoại: ttytnahang@gmail.com ; 02073.864110

2. Danh mục tài sản đề nghị báo giá bảo hiểm: 101 tài sản

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

3. Cách tiếp nhận báo giá: Trực tiếp hoặc qua được Bưu điện. Gửi kèm file mềm tới địa chỉ mail của đơn vị

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng văn thư tầng 2 Trung tâm Y tế huyện Na Hang, tổ dân phố 9 thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 06 tháng 06 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 10 tháng 06 năm 2025.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày nhận được báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Báo giá bảo hiểm cung cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Hồ sơ năng lực của đơn vị báo giá (nếu có).

Địa điểm cung cấp bảo hiểm cháy nổ bắt buộc:

Tại Trung tâm Y tế huyện Na Hang tổ dân phố 9 thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

Thư mời chào giá được đăng tải công khai tại địa chỉ trang Web đơn vị:
<http://trungtamytehuynnahang.vn/tin-tuc>

Mọi thắc mắc liên hệ Ông Chu Viết Bộ, số điện thoại: 0394.363.669

Rất mong nhận được sự tham gia, hồi đáp của các công ty, đơn vị.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty/Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (báo cáo);
- Đăng tải trên Website Trung tâm;
- Lưu: VT, KHTH.



Trần Tuấn Bình

DANH MỤC TÀI SẢN MUA BẢO HIỂM CHÁY NỔ BẮT BUỘC
(Kèm theo Thư mời số 399/TM-LT/TT ngày 05/06/2025 của Trung tâm Y tế huyện Na Hang)



STT	Tên Tài sản	Đvt	Số lượng	Giá trị
I	Nhà cửa			27.036.226.670
1	Nhà điều trị 3 tầng (năm 2009 cải tạo điều chỉnh tăng nguyên giá)	Nhà	1	6.402.348.549
2	Nhà làm việc, khám đa khoa, xét nghiệm và cận lâm sàng	Nhà	1	9.559.416.563
3	Nhà bếp ăn và lưu trú bệnh nhân điều trị ngoại trú	Nhà	1	1.041.696.294
4	Nhà chống nhiễm khuẩn	Nhà	1	1.956.586.668
5	Nhà khoa dược + gara ô tô	Nhà	1	1.634.760.037
6	Nhà phơi đồ vải	Nhà	1	39.019.657
7	Phân trạm biến áp	Nhà	1	74.027.117
8	Nhà mổ - Hồi sức cấp cứu	Nhà	1	5.988.019.471
9	Nhà đặt lò đốt chất thải rắn	Nhà	1	26.436.997
10	Nhà đặt máy nổ	Nhà	1	22.785.854
11	Nhà trực bảo vệ + nhà nghỉ lái xe	Nhà	1	24.690.713
12	Nhà xác	Nhà	1	49.492.764
13	Khu vệ sinh ngoài	Nhà	1	70.719.327
14	Nhà cầu số 01 + nhà cầu số 02	Nhà	1	146.226.658
II	Máy móc thiết bị văn phòng			160.641.800
1	Điều hòa 2 cục 2 chiều 18000BTU hoặc tương đương	Bộ	1	11.750.000
2	Điều hòa 2 cục 2 chiều 18000BTU hoặc tương đương	Bộ	1	11.750.000
3	Điều hòa 2 cục 2 chiều 18000BTU hoặc tương đương	Bộ	1	11.750.000
4	Máy tính để bàn FPT	Bộ	1	3.000.000
5	Máy tính để bàn FPT	Bộ	1	3.000.000
6	Máy tính để bàn FPT	Bộ	1	3.000.000
7	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
8	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
9	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
10	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
11	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
12	Điều hòa Casper inveter 2 chiều GH-18IS35	Bộ	1	13.125.000
13	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
14	Máy tính để bàn FPT	Bộ	1	3.000.000
15	Máy vi tính xách tay LENOVO	Cái	1	20.506.800
16	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
17	Máy tính để bàn FPT	Bộ	1	3.000.000
18	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
19	Máy tính để bàn FPT	Bộ	1	3.000.000
20	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
21	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	6.000.000
22	Máy photocopy	Chiếc	1	13.760.000

STT	Tên Tài sản	Đvt	Số lượng	Giá trị
III	Trang thiết bị chuyên dùng			13.153.024.068
1	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Bộ	1	28.201.320
2	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Bộ	1	48.000.000
3	Máy chạy thận nhân tạo	Bộ	1	156.607.500
4	Máy giặt vắt 35 kg	Bộ	1	93.000.000
5	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Bộ	1	180.600.000
6	Máy Xquang	Bộ	1	105.898.200
7	Tủ lạnh trữ máu 120 túi máu	Bộ	1	34.200.000
8	Hệ thống máy chụp CT Scanner 16 lát cắt, vòng quay 360 độ	Bộ	1	5.067.562.500
9	Hệ thống Oxy cao áp (Sacbo energy)	Bộ	1	365.227.500
10	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Bộ	1	82.200.000
11	Máy nội soi tiêu hóa	Bộ	1	213.750.000
12	Máy sấy đồ vải 30kg	Bộ	1	35.100.000
13	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	Bộ	1	493.762.500
14	Nồi hấp tiệt trùng dung tích 200-300 lít	Bộ	1	47.250.000
15	Tủ an toàn sinh học cấp II	Cái	1	68.700.000
16	Tủ vắc xin	Cái	1	7.200.000
17	Tủ xây dựng cụ gavi	Cái	1	9.240.000
18	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Cái	1	38.520.000
19	Máy phân tích huyết học	Cái	1	86.580.000
20	Máy nước cất 2 lần 4 lít/h	Cái	1	20.471.400
21	Bộ rửa tay vô trùng	Bộ	1	2.834.337
22	Ghế + máy răng	Bộ	1	3.000.000
23	Tủ đông băng bình tích lạnh	Cái	1	5.781.950
24	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1	6.108.232
25	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Bộ	1	29.001.639
26	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Bộ	1	29.001.639
27	Máy xét nghiệm nước tiểu	Bộ	1	30.375.000
28	Máy laser nội mạch	Bộ	1	33.750.000
29	Tủ lạnh chuyên dụng TCW 4000AC	Bộ	1	34.025.162
30	Hệ thống nội soi dạ dày	Bộ	1	36.401.250
31	Tủ sấy Paraffin	Bộ	1	39.300.000
32	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên (Bồn rửa tay vô trùng 02 vòi)	Bộ	1	48.000.000
33	Máy phân tích đông máu	Bộ	1	48.750.000
34	Máy thở Ventilator VFS-410	Bộ	1	53.000.000
35	Máy thở Ventilator VFS-410	Bộ	1	53.000.000
36	Máy thở Ventilator VFS-410	Bộ	1	53.000.000
37	Máy thở Ventilator VFS-410	Bộ	1	53.000.000
38	Máy thở Ventilator VFS-410	Bộ	1	53.000.000
39	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Bộ	1	53.629.858
40	Máy xét nghiệm điện giải	Bộ	1	54.937.500
41	Monitor theo dõi bệnh nhân (5 thông số)	Bộ	1	60.000.000

STT	Tên Tài sản	Đvt	Số lượng	Giá trị
42	Đèn mổ treo trần LED 2 choá	Bộ	1	66.676.198
43	Đèn mổ treo trần LED 2 choá	Bộ	1	66.676.198
44	Máy soi khám cổ tử cung với camera và màn hình cho Bệnh viện tuyến huyện	Bộ	1	75.127.625
45	Máy đo chức năng hô hấp	Bộ	1	76.500.000
46	Thiết bị khoan xương	Bộ	1	77.101.561
47	Máy kéo giãn cột sống lưng	Bộ	1	92.500.000
48	Máy thở cho trẻ em và trẻ sơ sinh kèm máy nén khí	Bộ	1	109.906.084
49	Đèn mổ treo trần (Đèn mổ treo trần ánh sáng lạnh -LES, 1 nhánh công suất 160.000 LUC)	Bộ	1	111.375.000
50	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng kèm bộ dụng cụ	Bộ	1	132.406.134
51	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Bộ	1	156.375.000
52	Hệ thống xử lý nước tinh khiết dùng cho máy chạy thận nhân tạo	Bộ	1	183.677.500
53	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình điện thủy lực cho các bệnh viện tuyến huyện	Bộ	1	185.298.716
54	Máy siêu âm Doppler màu 3 đầu dò kèm máy in	Bộ	1	226.533.440
55	Máy thận nhân tạo	Bộ	1	247.500.000
56	Máy thận nhân tạo	Bộ	1	247.500.000
57	Máy chạy thận nhân tạo	Bộ	1	276.750.000
58	Máy thở chức năng cao	Bộ	1	375.000.000
59	Tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số	Bộ	1	406.250.000
60	Máy thở chức năng cao	Bộ	1	425.000.000
61	Hệ thống oxy y tế trung tâm	Bộ	1	465.553.125
62	Máy phân tích sinh hóa tự động	Bộ	1	468.750.000
63	Máy phẫu thuật Phaco	Bộ	1	700.000.000
64	Tủ sấy diệt trùng 180 lít	Bộ	1	9.300.000
65	Tủ sấy diệt trùng 180 lít	Bộ	1	9.300.000
	Tổng cộng (I + II + III)			40.349.892.538